TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8- PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ–ST
Ngày 04 tháng 09 năm 2025
"V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8- PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đường Ngọc Đại

2. Ông Nguyễn Xuân Thịnh

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hà - Thư ký chính Tòa án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 06 năm 2025 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 07 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H , sinh năm 1984, "có mặt".

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T , sinh năm 1980, "vắng mặt".

Cùng địa chỉ: Thôn C B 2, xã X L, tỉnh Phú Thọ (Trước đây là thôn C B 2, xã Ph X, huyện B X, tỉnh Vĩnh Phúc).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 06 năm 2025 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn T vào ngày 04 tháng 03 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là ủy ban nhân dân xã Xuân Lãng, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hiểu nhau dẫn đến bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên rượu chè say xỉn và có những lời nói xúc phạm chị, có lần cầm dao đuổi đánh chị. Năm 2021 chị

đã làm đơn xin ly hôn anh T nhưng sau đó lại rút đơn về để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên trên thực tế vợ chồng anh chị vẫn sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng chị đã được hai bên gia đình và bạn bè động viên, hàn gắn nhưng vợ chồng không thể đoàn tụ. Chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T .

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị H , sinh năm 2003 và cháu Nguyễn Thị Kiều Ng , sinh năm 2004. Các cháu đã đủ 18 tuổi, lao động tự túc được nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nội dung khác.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai của anh T cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ phát biểu quan điểm như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và việc chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H ; xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T .

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Văn T do đó, đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân gia đình". Bị đơn anh Nguyễn Văn T cư trú tại thôn Can Bi 2, xã Xuân Lãng, tỉnh Phú Thọ, theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ (Trước đây là Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc).

Do trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn T cố tình vắng mặt nên Toà án không tiến hành hoà giải để vợ chồng đoàn tụ được. Sau khi có

quyết định đưa vụ án ra xét xử anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lí do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H với bị đơn anh Nguyễn Văn T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị H và anh T sống ly thân nhau từ năm 2021 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án làm việc điều đó chứng tỏ anh T không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T là có căn cứ.

[3] Về con chung: Các con chung của chị H và anh T đã đủ 18 tuổi và lao động tự túc được, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

Các vấn đề khác chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T .

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số:

0002955 ngày 20 tháng 06 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Phú Thọ). Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 8 - Phú Thọ;
- THA Dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Xuân Lãng, Phú Thọ (Giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 04 tháng 03 năm 2002);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Dung